

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị lần thứ hai của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ IX, giai đoạn 2011 - 2015;

Xét Tờ trình số 172/CQTT-SNN ngày 15 tháng 02 năm 2011 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, huyện và các đơn vị liên quan để triển khai chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 – 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

**Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2010 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2010 - 2015:

Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ IX, đến năm 2015, phấn đấu có 28 xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trong đó:

+ Đến năm 2011: **01 xã** (Tân Thông Hội huyện Củ Chi), xã điểm do Trung ương chọn đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

Hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch nông thôn mới: đạt 100% số xã.

+ Đến năm 2012: thêm **05 xã** - các xã điểm do Thành phố chọn (Thái Mỹ, huyện Củ Chi; Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn; Tân Nhựt, huyện Bình Chánh; Nhơn Đức, huyện Nhà Bè và Lý Nhơn huyện Cần Giờ), đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Nâng tổng số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố là 06 xã.

+ Đến năm 2015: **thêm 22 xã**; gồm huyện Củ Chi, thêm 09 xã: Trung Lập Hạ, Nhuận Đức, Trung An, An Nhơn Tây, Tân Thạnh Đông, Tân Thạnh Tây, Tân Phú

Trung, Trung Lập Thượng và Phước Thạnh; *huyện Hóc Môn, thêm 05 xã*: Nhị Bình, Thới Tam Thôn, Xuân Thới Sơn, Đông Thạnh và Tân Hiệp; *huyện Bình Chánh, thêm 04 xã*: Bình Lợi Quy Đức, Đa Phước và Bình Chánh; *huyện Nhà Bè, thêm 02 xã*: Long Thới và Phước Lộc; *huyện Cần Giuộc, thêm 02 xã*: Bình Khánh và Tam Thôn Hiệp - đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. *Nâng tổng số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố là 28 xã.*

Các xã còn lại phấn đấu đạt tối thiểu 10/19 tiêu chí, nhất là các tiêu chí về quy hoạch (tiêu chí 1), thủy lợi (tiêu chí 3), điện (tiêu chí 4), trường học (tiêu chí 5), bưu điện (tiêu chí 6), nhà ở dân cư nông thôn (tiêu chí 9), hộ nghèo (tiêu chí 11), giáo dục (tiêu chí 14), y tế (tiêu chí 15), hệ thống chính trị vững mạnh (tiêu chí 18), An ninh quốc phòng (tiêu chí 19).

- **Giai đoạn 2015 - 2020:** Phấn đấu 100% các xã trên địa bàn vùng nông thôn thành phố đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới) và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được theo mức chuẩn cao hơn. Trong đó:

+ Đến năm 2017: thêm 30 xã còn lại, đạt 100% tổng số xã trên địa bàn thành phố đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

+ Giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020: Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được theo chuẩn cao hơn.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian thực hiện chương trình: từ năm 2010 đến năm 2020.

2. Chương trình triển khai trên phạm vi vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh, lấy xã làm đơn vị thực hiện.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 01 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2011, hoàn thành 100% (58 xã) về công tác quy hoạch xây dựng nông thôn làm cơ sở đầu tư xây dựng nông thôn, thực hiện các tiêu chí khác trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

b) Nội dung:

* **Nội dung 1:** Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Cụ thể:

- Năm 2010: 06 xã (tỷ lệ 10%) hoàn thành công tác quy hoạch đến năm 2020.

- Năm 2011: 52 xã (tỷ lệ 90% - không tính 6 xã điểm nông thôn mới đã hoàn thành công tác quy hoạch vào năm 2010) hoàn thành công tác quy hoạch đến năm 2020.

* *Nội dung 2:* Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã. Cụ thể:

- Năm 2010: 06 xã (tỷ lệ 10%) hoàn thành công tác quy hoạch đến năm 2020.

- Năm 2011: 52 xã (tỷ lệ 90% - không tính 6 xã điểm nông thôn mới đã hoàn thành công tác quy hoạch vào năm 2010) hoàn thành công tác quy hoạch đến năm 2020.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn địa phương thực hiện nội dung 1;

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện nội dung 2;

- Ủy ban nhân dân các huyện hướng dẫn các xã rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh và phê duyệt các quy hoạch trên; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất và hướng dẫn của các cơ quan thẩm quyền, chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng quy hoạch, tổ chức lập quy hoạch, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện các quy hoạch được duyệt.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1. Giao thông:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã.

Hoàn thiện mạng lưới giao thông liên suốt nối liền huyện, xã, ấp. Đến năm 2015: 100% đường giao thông từ trung tâm xã về đến các ấp được tráng nhựa hay bê tông nhựa nóng; đường giao thông trục ấp, ngõ xóm được cứng hóa, không lầy lội; hệ thống giao thông nội đồng được nâng cấp thuận tiện cho việc vận chuyển vật tư nông nghiệp, sản phẩm.

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện việc hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.2. Điện:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Đến năm 2015, hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã; 100% số hộ dân được sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn điện của xã.

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.3. Nhà văn hóa:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã.

- Đến năm 2015, trên 50% (30 xã) và đến năm 2017, 100% (58 xã) có Trung tâm văn hóa thể dục thể thao, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, phòng đọc sách xã được nâng cấp về cơ sở vật chất, thiết chế hoạt động và cơ chế vận hành linh hoạt tương xứng để thường xuyên có nội dung sinh hoạt phong phú, đa dạng đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng dân cư ở nông thôn; đài truyền thanh xã đảm bảo thông tin phủ kín trên địa bàn.

- Đến năm 2015, trên 50% (30 xã) và đến năm 2017, 100% (58 xã) có tụ điểm sinh hoạt văn hóa, khu thể thao đáp ứng quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.4. Trạm y tế:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã. Đến năm 2015, 100% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.5. Trường học:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã. Đến năm 2015, 100% trường học cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở được đầu tư nâng cấp đạt chuẩn Quốc gia.

Phát triển hệ thống đào tạo nghề và trung học chuyên nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu công nhân kỹ thuật lành nghề phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn thành phố.

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.6. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, văn phòng ấp và nhà ở dân cư:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Hoàn chỉnh trụ sở Ủy ban nhân dân xã, văn phòng ấp và các công trình phụ trợ; hỗ trợ sửa chữa kiên cố nhà ở khu dân cư với kết cấu khung trang, hài hòa với môi trường thiên nhiên.

- Đến năm 2012: 100% số hộ dân không sống trong nhà tạm, dột nát. Đến năm 2015: 100% số hộ dân có nhà ở kiên cố.

- Đến năm 2015: 100% xã, ấp có trụ sở, văn phòng đạt chuẩn Quốc gia.

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn chỉnh trụ sở Ủy ban nhân dân xã, văn phòng ấp và các công trình phụ trợ.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện nội dung nhà ở dân cư nông thôn trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.7. Hệ thống thủy lợi:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Cải tạo, xây dựng mới hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã.

Tùy điều kiện tự nhiên từng xã, hệ thống thủy lợi có chức năng tiêu, thoát nước, giao thông nông thôn; đến năm 2015, 100% hệ thống thủy lợi cung cấp đủ nước để khai thác toàn bộ diện tích đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và đáp ứng yêu cầu dân sinh.

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung cải tạo, xây dựng mới hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.8. Chợ nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Cải tạo, xây dựng mới chợ đáp ứng nhu cầu mua bán của dân cư nông thôn. Đến năm 2015, có trên 50% số xã (30 xã) có chợ đạt chuẩn quốc gia; đến năm 2017, 100% số xã có chợ đạt chuẩn quốc gia.

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung quy hoạch, cải tạo, xây dựng mới chợ trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.9. Bưu chính - viễn thông:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Cải tạo, xây dựng mới bưu điện đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc của dân cư nông thôn. Đến năm 2015, 100% xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông đạt chuẩn quốc gia; 100% ấp có hệ thống internet. Thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ để 100% hộ gia đình có điện thoại (cố định, di động).

Ứng dụng công nghệ thông tin giúp nâng cao năng lực quản lý, theo dõi và giám sát quy trình sản xuất, phân phối, tiếp thị. Đặc biệt, hệ thống thông tin địa lý (GIS) được ứng dụng trên thực địa để theo dõi sát tình hình sâu bệnh, dịch tễ...

c) Phân công quản lý thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung cải tạo, xây dựng mới điểm phục vụ bưu chính viễn thông trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập:

3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015, thu nhập bình quân người/năm của 30 xã xây dựng nông thôn mới so với mức bình quân chung của khu vực nông thôn thành phố Hồ Chí Minh tăng 1,5 lần. Đến năm 2020, thu nhập bình quân đầu người/năm ở nông thôn vào khoảng 4.500 USD bằng khoảng 75% bình quân toàn thành phố.

b) Nội dung: Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp; trong cơ cấu kinh tế thành phố đến 2015, tỷ trọng GDP ngành nông nghiệp chiếm 1%. Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp giai đoạn 2011 - 2020: tăng trên 4%/năm; trong đó giai đoạn 2011 - 2015 tăng trên 5%/năm. Đến năm 2015, giá trị sản xuất bình quân đạt 220 triệu đồng/ha/năm và năm 2020 là 300 triệu đồng/ha/năm.

Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến công; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong phát triển giống cây, giống con chất lượng cao, hình thành giống cây, giống con, dịch vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến của khu vực và vùng kinh tế trọng điểm.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào nông thôn, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ thân thiện với môi trường nhằm giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho cư dân nông thôn. Bảo tồn và phát triển ngành nghề truyền thống theo phương châm “Mỗi làng một sản phẩm”, phát triển ngành nghề theo thế mạnh của từng địa phương.

c) Phân công quản lý, thực hiện đề án:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể hướng dẫn thực hiện nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nâng cao thu nhập trên địa bàn xã.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể hướng dẫn thực hiện nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp và thương mại dịch vụ, nâng cao thu nhập trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3.2. Chuyển dịch cơ cấu lao động:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Hàng năm tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên tổng số lao động đang làm việc đạt trên 65%; giải quyết việc làm cho 40.000 - 50.000 lao động nông thôn.

c) Phân công quản lý, thực hiện đề án:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ và các hội, đoàn thể liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

b) Nội dung:

* *Nội dung 1:* Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm vào năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí 2 USD/người/ngày xuống còn dưới 1% năm 2020.

* *Nội dung 2:* Thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà dột nát cho người nghèo; khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách cho người có công...

- Tăng cường thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các nội dung trên;

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng đề án theo các nội dung có liên quan nêu trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

5. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015, có trên 50% số xã đạt chuẩn (30 xã) và đến năm 2017 có 100% số xã đạt chuẩn.

b) Nội dung:

* *Nội dung 1:* Phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã.

Liên kết sản xuất hộ nông dân tập trung vào phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã. Đến năm 2015: có trên 100% số xã (30 xã) có THT và HTX làm ăn có hiệu quả; tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo có trình độ đại học đạt 50% và trình độ trung cấp đạt 80%; tỷ trọng tổng sản phẩm của khu vực kinh tế tập thể chiếm 3% GDP nông nghiệp (bao gồm cả kinh tế của các thành viên).

* *Nội dung 2:* Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn. Mở rộng hợp đồng tiêu thụ nông sản, phấn đấu đến năm 2015 có 60% sản phẩm tiêu thụ thông qua các hợp đồng kinh tế ổn định và 95% vào năm 2020.

* *Nội dung 3:* Thực hiện chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn: Liên hiệp hợp tác xã cùng ngành nghề, liên tổ hợp tác, liên kết doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác...

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã, chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể có liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 1 và 3;

- Sở Kế hoạch Đầu tư chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 2;

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung có liên quan nêu trên; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án theo nội dung 1, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

6. Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung: Tiếp tục thực hiện hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể hướng dẫn thực hiện các nội dung trên;

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

7. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

b) Nội dung: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực

về y tế, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Nâng tỷ lệ 15 bác sỹ/10.000 dân (năm 2020); giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 10,8% (năm 2005) xuống còn 5% (năm 2020).

- Đến năm 2015: 70% người dân vùng nông thôn tham gia các hình thức bảo hiểm y tế.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể hướng dẫn thực hiện các nội dung trên;

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

8. Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung:

* *Nội dung 1:* Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Đến năm 2015: có trên 50% số xã (30 xã) đạt tiêu chuẩn xã có ấp văn hóa theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia; đến năm 2017: 100% số xã đạt tiêu chuẩn xã văn hóa theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia.

* *Nội dung 2:* Thực hiện thông tin và truyền thông nông thôn, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2015, 100% xã đạt tiêu chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện đề án:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 1;

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 2;

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy kiến tham gia của cộng đồng dân cư và tổ chức thực hiện.

9. Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới; đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt sạch và hợp vệ sinh cho dân cư, trường học, trạm y tế, công sở và các khu dịch vụ công cộng; thực hiện các yêu cầu về bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái trên địa bàn xã. Đến năm 2015, 100% hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

b) Nội dung:

* *Nội dung 1:* Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

* *Nội dung 2:* Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, áp theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong ấp, tổ; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; chỉnh trang, cải tạo nghĩa trang; cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng v.v...

- Nước thải từ các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp ở nông thôn, dịch vụ công cộng, khu dân cư sẽ được xử lý cục bộ, bảo đảm đến năm 2015 đạt 65% và năm 2017 đạt 100% tiêu chuẩn quy định trước khi xả vào hệ thống kênh, rạch, sông; các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có hoạt động làm suy giảm môi trường; chất thải được thu gom, xử lý theo quy định. Từng bước cải tạo hệ thống sông rạch thành mạng lưới thoát nước có thể điều khiển được. Nâng tỷ lệ hộ dân có hố xí tự hoại đạt 100% (năm 2015), số hộ chăn nuôi sử dụng biogas giải quyết chất thải chăn nuôi đạt 100% (năm 2015).

- Hàng năm trồng mới khoảng 200.000 cây xanh (trong đó cây xanh đường phố là 5.000 cây, nhằm đảm bảo độ che phủ cây xanh thành phố đạt trên 40% (năm 2020).

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng và các hội, đoàn thể hướng dẫn thực hiện nội dung 1;

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng và các Hội, đoàn thể hướng dẫn thực hiện nội dung 2;

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy kiến tham gia của cộng đồng dân cư và tổ chức thực hiện.

10. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015 có 100% số xã đạt chuẩn.

b) Nội dung:

- *Nội dung 1:* Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2015, 100% cán bộ xã đạt chuẩn.

- *Nội dung 2:* Xây dựng, ban hành các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã.

- *Nội dung 3:* Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

Rà soát, xác định rõ vai trò của mỗi tổ chức trong xây dựng nông thôn mới; đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng nói chung và xây dựng nông thôn mới nói riêng. Tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính văn minh, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể hướng dẫn thực hiện nội dung trên;

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở, ngành thành phố xây dựng dự án theo nội dung có liên quan; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án theo nội dung 1, 3 và tổ chức thực hiện.

11. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015 có 100% số xã đạt chuẩn.

b) Nội dung:

* *Nội dung 1:* Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng và ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu;

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tại cơ sở. Các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

* *Nội dung 2:* Điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, ấp, tổ hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở; vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hạn chế đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân; giải quyết kịp thời, dứt điểm đúng quy định của pháp luật, không để tình trạng khiếu kiện phức tạp đông người xảy ra.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cho lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và tự nguyện đảm bảo an ninh trật tự, đặc biệt là lực lượng công an xã, dân quân tự vệ, dự bị động viên... để thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Công an thành phố chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung trên;

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở Ngành thành phố xây dựng dự án theo nội dung có liên quan; đồng thời chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án và tổ chức thực hiện.

IV. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư cho chương trình: 17.578,8 tỷ đồng.

Trong đó bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước: 10.321,4 tỷ đồng, tỷ lệ 59%;

- Vốn doanh nghiệp: 2.812,6 tỷ đồng, tỷ lệ 16%;

- Vốn tín dụng: 2.285,2 tỷ đồng, tỷ lệ 13%;
- Vốn nhân dân đóng góp: 1.933,7 tỷ đồng, tỷ lệ 11%;
- Các nguồn vốn khác: 234,0 tỷ đồng, tỷ lệ 1%.
- Ước tính đầu tư/xã: 338,1 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 198,5 tỷ đồng.

2. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2010 - 2015: 9.668 tỷ đồng;
- Giai đoạn 2016 - 2017: 6.363 tỷ đồng;
- Giai đoạn 2018 - 2020: 1.548 tỷ đồng.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động từ thành phố đến cơ sở, để mọi tầng lớp nhân dân vùng nông thôn hiểu và hệ thống chính trị tham gia. Thường xuyên cập nhật, thông tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

b) Phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn thành phố. Nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan có liên quan.

2. Cơ chế huy động vốn:

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện chương trình này.

a) Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn thành phố.

b) Huy động tối đa nguồn lực tại địa phương để tổ chức triển khai chương trình và toàn bộ nguồn thu (sau khi trừ chi phí liên quan) từ đấu giá quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất hay cho thuê đất trên địa bàn.

c) Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp (nhà ở thương mại,...); doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của thành phố được ngân sách thành phố hỗ trợ sau phần đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

d) Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể.

đ) Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

e) Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng: vốn tín dụng thương mại theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

g) Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

3. Nguyên tắc cơ chế hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% từ ngân sách thành phố cho: công tác quy hoạch, đường giao thông đến trung tâm xã; xây dựng trụ sở xã, xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng trạm y tế xã; xây dựng nhà văn hóa xã; hệ thống thủy lợi; cấp nước sinh hoạt; kinh phí cho công tác đào tạo nghề, kiến thức xây dựng nông thôn mới, cán bộ hợp tác xã.

b) Hỗ trợ một phần từ ngân sách thành phố cho các công trình thoát nước thải khu dân cư, giao thông trong tổ, ấp, nội đồng; kênh, mương nội đồng; phát triển sản xuất và dịch vụ; tụ điểm văn hóa ấp; công trình thể thao ấp; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

c) Mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố căn cứ điều kiện kinh tế xã hội để bố trí phù hợp với Nghị quyết số 43-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã chưa tự cân đối ngân sách, xã làm tốt.

4. Cơ chế đầu tư:

a) Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã là Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã do Ủy ban nhân dân xã quyết định. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân xã;

b) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã, ấp, tổ có thời gian thực hiện dưới 2 năm hoặc giá trị công trình đến 3 tỷ đồng, chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trong đó phải nêu rõ tên công trình, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô kỹ thuật công trình, thời gian thi công, thời gian hoàn thành, nguồn vốn đầu tư và cơ chế huy động nguồn vốn kèm theo thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán;

Đối với các công trình có giá trị trên 3 tỷ đồng hoặc công trình có yêu cầu kỹ thuật cao thì việc lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán phải do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện. Việc lựa chọn đơn vị tư vấn phải theo quy định hiện hành.

Trong quá trình chuẩn bị đầu tư cần tiến hành lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư về báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán các công trình cơ sở hạ tầng.

c) Ủy ban nhân dân huyện là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình có mức vốn đầu tư trên 3 tỷ đồng có nguồn gốc từ ngân sách và các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao;

d) Ủy ban nhân dân xã là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình có mức vốn đầu tư đến 3 tỷ đồng có nguồn vốn từ ngân sách;

đ) Lựa chọn nhà thầu: Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng các xã thực hiện theo 3 hình thức:

- Giao các cộng đồng dân cư ấp, tổ (những người hưởng lợi trực tiếp từ chương trình) tự thực hiện xây dựng;
- Lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng;
- Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu (theo quy định hiện hành).

Khuyến khích thực hiện hình thức giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự thực hiện xây dựng.

Ban giám sát cộng đồng gồm đại diện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức xã hội và đại diện của cộng đồng dân cư hưởng lợi công trình do dân bầu thực hiện giám sát các công trình cơ sở hạ tầng xã theo quy định hiện hành về giám sát đầu tư của cộng đồng.

5. Đào tạo cán bộ chuyên trách để triển khai chương trình mục tiêu quốc gia:

Hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách ở các cấp từ thành phố đến địa phương để triển khai có hiệu quả chương trình. Đồng thời, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới từ thành phố đến địa phương.

Vận dụng Quyết định số 5952/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về bố trí cán bộ thực hiện đề án thí điểm xây dựng nông thôn mới tại 6 xã thuộc 5 huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho các xã nhân rộng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và ban hành nội dung, tài liệu đào tạo, tổ chức tập huấn cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới.

6. Hợp tác quốc tế trong xây dựng nông thôn mới:

Vận động, hợp tác với các tổ chức quốc tế hỗ trợ tư vấn và kỹ thuật cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn thành phố.

Tranh thủ hỗ trợ vốn và vay vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và các đối tác phát triển quốc tế để tăng nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

7. Điều hành, quản lý chương trình:

Thành lập Ban Chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới thành phố và Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo để chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Phó Trưởng ban thường trực, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các Sở, ban, ngành có liên quan và 5 huyện.

Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện để chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, giúp Ban chỉ đạo thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

VI. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thành phố:

a) Các Sở, ban, ngành được phân công thực hiện các nội dung của chương trình (tại mục III) chịu trách nhiệm về việc xây dựng cơ chế, chính sách; hướng dẫn xây dựng các đề án, dự án để thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, đồng thời, đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện ở cơ sở.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực Chương trình, có nhiệm vụ:

- Giúp Ban Chỉ đạo thành phố thực hiện chương trình; chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về mục tiêu,

nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình của các Sở, ban, ngành, cơ quan thành phố và các huyện, tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan cân đối và phân bổ nguồn lực cho chương trình thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, quản lý thực hiện chương trình.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan cân đối tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các Sở, ngành liên quan thẩm định và tổng hợp bố trí dự toán hàng năm kinh phí sự nghiệp thực hiện đề án.

đ) Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương hoàn thành quy hoạch ở các xã theo tiêu chí nông thôn mới.

e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách tín dụng của các ngân hàng tham gia thực hiện chương trình.

g) Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền phục vụ yêu cầu của chương trình.

2. Trách nhiệm của địa phương:

a) Tổ chức triển khai các chương trình trên địa bàn;

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở;

c) Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện chương trình và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm.

3. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia vào thực hiện chương trình; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, bổ sung theo các nội dung mới phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín